

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74 / 2018 / HS-ST
Ngày: 08 – 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh
2. Ông Trương Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Văn N (Nh), sinh ngày 04/4/1995; nơi sinh: An Phú - An Giang; quê quán: Phú Tân - An Giang; nơi thường trú (ĐKHKTT): ấp H, xã P, huyện G, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T (sinh năm 1972) và bà Ngô Thị Vừa E (sinh năm 1972).

Tiền án:

Ngày 08/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2013;

Ngày 03/02/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trả tự do tại phiên tòa;

Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm, kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2016.

Tiền sự: Không.

Ngày 24/8/2018, bị cáo bị tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị Thu B, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ 29, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

Trần Duy L; vắng mặt.

Huỳnh Văn Ng; vắng mặt.

Trần Tấn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn N bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, bị cáo Lê Văn N lên vào nhà bà Võ Thị Thu B (tổ 29, khóm C, phường M, thành phố Châu Đốc), lấy trộm nhiều tờ tiền ngoại tệ, trị giá 1.636.925 đồng và 01 nhẫn kim loại màu trắng. Sau đó, bị cáo đến sân nhà Huỳnh Văn Ng nằm ngủ thì bị bà Thu B phát hiện và trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 nhẫn kim loại màu trắng, 01 tờ tiền 01 USD; 03 tờ tiền 02 USD, 04 tờ tiền 100 Nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 Ringgit, 01 tờ tiền 02 Dollars Singapore, 01 tờ tiền 5.000 Riel, 01 tờ tiền 500 Riel (tiền Campuchia), 02 đồng tiền kim loại màu vàng, mỗi đồng 01 Nhân dân tệ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 208/KL-ĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận: 07 USD trị giá 160.685 đồng, 402 Nhân dân tệ trị giá 1.406.196 đồng, 01 Ringgit trị giá 5.664 đồng, 02 Dollars Singapore trị giá 33.140 đồng, 5.500 Riel trị giá 31.240 đồng. Tổng trị giá 1.636.925 đồng, 01 nhẫn kim loại trắng không có giá trị.

Ngày 20/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Văn N.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, bị cáo khai, khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, phát hiện nhà bà Võ Thị Thu B thuộc tổ 29, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang đóng cửa nhưng không

khóa nên bị cáo lén lút vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo nhìn thấy trong tủ gỗ nhà bà Thu B có nhiều Bo li xi chứa các tờ tiền nước ngoài và một chiếc nhẫn kim loại trắng. Bị cáo lấy toàn bộ tài sản nêu trên bỏ vào túi quần và sang sân nhà bên cạnh (nhà anh Huỳnh Văn Ng) nằm ngủ. Sau đó, bị cáo bị phát hiện, bị công an phường Vĩnh Mỹ đưa về trụ sở làm việc và bị cáo thừa nhận đã trộm các tài sản của bà Thu B.

Bị hại bà Võ Thị Thu B khai, khoảng 16 giờ ngày 25/6/2018 ông Trần Tấn L (chồng bà Thu B) cho bà biết nhà bị mất trộm nên bà về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng (giả) và các tờ tiền nước ngoài được đựng trong Bo li xi gồm: 01 tờ tiền 01 USD; 03 tờ tiền 02 USD, 04 tờ tiền 100 Nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 Ringgit, 01 tờ tiền 02 Dollars Singapore, 01 tờ tiền 5.000 Riel, 01 tờ tiền 500 Riel, 02 đồng tiền kim loại màu vàng, mỗi đồng 01 Nhân dân tệ. Sau đó, bà nhìn thấy bị cáo đang nằm ngủ dưới sân nhà anh Huỳnh Văn Ng, bà và ông Lành gọi bị cáo dậy, bị cáo thừa nhận có lấy và giao trả tài sản đã lấy trộm (là số tài sản nêu trên) cho bà. Ông Lành gọi điện thoại trình báo Công an phường Vĩnh Mỹ, bị cáo bị đưa về trụ sở Công an phường Vĩnh Mỹ làm việc. Bà đã nhận lại số tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Người làm chứng:

Ông Trần Tấn L khai, ông là chồng của bà Thu B. Vào khoảng 16 giờ ngày 25/6/2018, ông phát hiện cửa nhà đóng nhưng bị cạy khóa. Ông vào trong nhà thì phát hiện tủ quần áo trong phòng ngủ bị lục lọi. Ông gọi điện thoại cho bà Thu B biết, về kiểm tra thì phát hiện bị mất một số tờ tiền nước ngoài và 01 chiếc nhẫn kim loại. Một lúc sau, bà Thu B phát hiện bị cáo đang nằm ngủ dưới sân nhà anh Huỳnh Văn Ng. Lúc này, bị cáo thừa nhận có lấy trộm và giao trả tài sản cho bà Thu B số tài sản gồm nhiều tờ tiền nước ngoài, 02 đồng tiền nước ngoài và 01 nhẫn kim loại hột. Ông điện thoại trình báo Công an phường Vĩnh Mỹ.

Anh Trần Duy L và anh Huỳnh Văn Ng cùng có lời khai, sau khi phát hiện nhà bị mất trộm, bà Thu B, anh L và anh Ng nhìn thấy bị cáo đang ngủ dưới sân nhà anh Ng. Sau đó, anh L phát hiện bị cáo đang mang đôi dép Lào màu xanh của gia đình anh nên bị cáo thừa nhận có lấy tài sản và giao trả cho bà Thu B nhiều tờ tiền nước ngoài, 02 đồng tiền nước ngoài và 01 chiếc nhẫn kim loại trắng. Một lúc sau khi ông Lành điện thoại trình báo thì bị cáo bị Công an phường Vĩnh Mỹ đưa về trụ sở làm việc.

Cáo trạng số 78/CT-VKS-CD ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Thu B như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và

quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 208/KL-ĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc; lời khai của bị hại, người làm chứng vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn N (Nh) từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đã trao trả cho bị hại bà Võ Thị Thu B nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Văn N bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại nhà của bà Võ Thị Thu B thuộc tổ 29, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của bị hại Võ Thị Thu B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng (Lành, Ng, L) có thể xác định, khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, phát hiện nhà bà Võ Thị Thu B không ai trông giữ, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Thu B gồm:

01 chiếc nhẫn kim loại trắng (giả) và các tờ tiền nước ngoài được đựng trong Bô li xi gồm: 01 tờ tiền 01 USD; 03 tờ tiền 02 USD, 04 tờ tiền 100 Nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 Ringgit, 01 tờ tiền 02 Dollars Singapore, 01 tờ tiền 5.000 Riel, 01 tờ tiền 500 Riel, 02 đồng tiền kim loại màu vàng, mỗi đồng 01 nhân dân tệ.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 25/6/2018 do Công an phường Vĩnh Mỹ lập; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 208/KL-ĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc thì tổng giá trị số tài sản bị cáo trộm được là 1.636.925 đồng, 01 nhẫn kim loại trắng không có giá trị và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản thân bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích mà có hành vi tiếp tục trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Thu B, trị giá 1.636.925 đồng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố.

Tài sản của bà Thu B thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; người bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Bị hại bà Võ Thị Thu B đã nhận lại toàn bộ vật chứng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/9/2018 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập giải quyết.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Thu B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (Nh) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Lê Văn N (Nh) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lê Văn N (Nh) được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/8/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn N (Nh) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, **bị cáo** có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo **của bị hại** là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà